

CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG BÁCH KHOA HÀ NỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MÔI TRƯỜNG BÁCH KHOA HÀ NỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BACH KHOA HA NOI ENVIRONMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109080677

3. Ngày thành lập: 05/02/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 2, ngách 22/7, đường Thống Nhất, Xã Dương Liễu, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
2.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú (Trừ loại Nhà nước cấm)	1420
3.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
4.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
5.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
6.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
7.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
8.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
9.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
10.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
11.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
12.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
13.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
14.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
15.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: - Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn; - Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện; - Sản xuất chuông điện; - Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện;...	2790

16.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
17.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất trang thiết bị bảo vệ an toàn như: + Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn, + Sản xuất dây bảo hiểm cho người sửa chữa điện hoặc các dây bảo vệ cho các ngành nghề khác, + Sản xuất phao cứu sinh, + Sản xuất chổi, bàn chải bao gồm bàn chải là bộ phận của máy móc, bàn chải sàn cơ khí điều khiển bằng tay, giẻ lau, máy hút bụi lông, chổi vẽ, trục lăn, giấy thấm sơn, các loại chổi, bàn chải khác...	3290
18.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
19.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
20.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
21.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
22.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
23.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: - Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi; - Sửa chữa dây, đòn bẫy, buồm, mái che; - Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất; - Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;	3319
24.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
25.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
26.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
27.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
28.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
29.	Thu gom rác thải độc hại	3812
30.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
31.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
32.	Tái chế phế liệu	3830
33.	Xây dựng nhà để ở	4101
34.	Xây dựng nhà không để ở	4102
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Xây dựng công trình điện	4221
38.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223

40.	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn.	4229
41.	Xây dựng công trình thủy	4291
42.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
43.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
44.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng công trình khác không phải nhà như: công trình thể thao ngoài trời. - Chia tách đất với cải tạo đất (ví dụ: đắp, mở rộng đường, cơ sở hạ tầng công...).	4299
45.	Phá dỡ	4311
46.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
47.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
48.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
49.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị trong công trình nhà và công trình xây dựng khác như: + Thang máy, thang cuốn, + Cửa cuốn, cửa tự động, + Dây dẫn chống sét, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh, + Hệ thống cách âm, cách nhiệt, chống rung.	4329
50.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
51.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá) Chi tiết: Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4511

52.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất; - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp công trình hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất. Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, hệ thống đánh lửa tự động, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp ô tô, lắp đặt hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất; - Hoạt động bảo dưỡng và sửa chữa xe có động cơ khác: + Sửa chữa phần cơ, phần điện, các bộ phận khác của xe có động cơ khác, + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa chữa, bơm vá xăm, lốp công trình hoặc thay thế, + Xử lý chống gỉ, + Lắp đặt, thay phụ tùng và các bộ phận phụ trợ không thuộc công đoạn sản xuất.	4520
-----	--	------

53.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ đầu giá) Chi tiết: Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4530
54.	Bán buôn thực phẩm (Trừ loại Nhà nước cấm)	4632
55.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Cơ sở bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao	4649
56.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
57.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
58.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
59.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)	4659
60.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
61.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
62.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663

63.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh Bán buôn cao su Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
64.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
65.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
66.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
67.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh Cơ sở bán lẻ thuốc Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
68.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ hoa, cây cảnh, trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
69.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ (Trừ đầu giá) Chi tiết: Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ	4789
70.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
71.	Xuất bản phần mềm (Trừ xuất bản phẩm)	5820
72.	Lập trình máy vi tính	6201
73.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Khắc phục các sự cố máy vi tính và cài đặt phần mềm.	6209

74.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Hoạt động đo đạc bản đồ Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước Thiết kế quy hoạch xây dựng Thiết kế kiến trúc công trình Thiết kế kết cấu công trình dân dụng – công nghiệp Thiết kế cơ- điện công trình Thiết kế cấp - thoát nước công trình Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Thẩm tra thiết kế xây dựng Kiểm định xây dựng	7110
75.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật (Không bao gồm hoạt động của phòng thí nghiệm của cảnh sát)	7120
76.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
77.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
78.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (Trừ thiết kế nội thất) Dịch vụ thiết kế đồ thị;	7410
79.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn về nông học; Tư vấn về công nghệ khác; Hoạt động phiên dịch;	7490(Chính)
80.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
81.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng không kèm người điều khiển Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính) không kèm người điều khiển	7730

82.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Trừ hoạt động đấu giá)	8299
83.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN HUY CÔNG _____ Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *10/05/1990* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *001090018719*
 Ngày cấp: *18/05/2017* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Nhà số 10, ngõ 33 – Đường Chiến Thắng – Xóm Hợp Nhất, Xã Dương Liễu, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Nhà số 10, ngõ 33 – Đường Chiến Thắng – Xóm Hợp Nhất, Xã Dương Liễu, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội